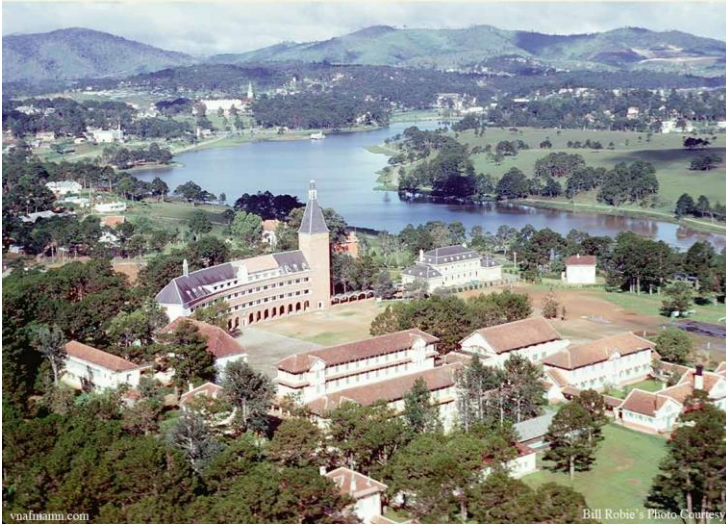


Interesting Dalat aerial view seen from Lycee Yersin in 1968. Xuan Huong lake with pristine blue water. Doi Cu (Golf Hills) can be seen on the right. Palace hotel is the white building off center on the left, just beside the tiny tower of the "rooster" church. An open little green patch on the far left (below the white building with the light blue roof) is the Dalat soccer field that has a very small spectator platform (darker green).



Dà Lạt 1968

Năm Khái Luận

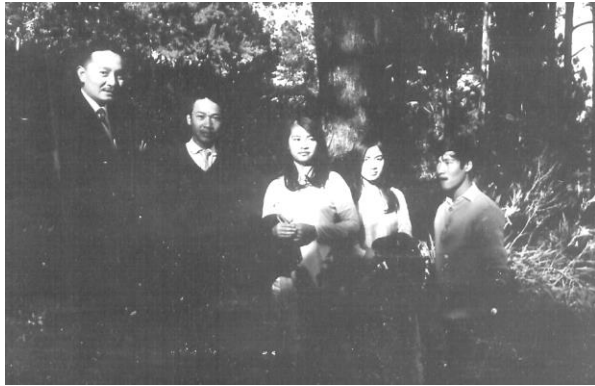
Trường Chánh Trị Kinh Doanh

Viện Đại Học Đà Lạt

Năm thứ hai, tôi xin được vô ở Đại Học Xá. Tôi không còn được ngắm và nói chuyện với cây Mimosa trước phòng tôi ở Lữ Quán Thanh Niên mỗi ngày. Tôi không được ngồi trên đồi nhìn xuống đường Võ Tánh những buổi chiều tan học của trường Bùi Thị Xuân. Tôi không được cùng Kha Tư Giáo, Nguyễn Văn Tâm, Hồ Phước Hải, Mai Văn Thái, Phạm Bá Hùng ... ngồi trên đồi nhìn hoàng hôn rơi. Những buổi chiều vàng trên đồi Lữ Quán nghe Kha Tư Giáo hát những bài quen thuộc Et Pourtant, Đêm Đông và kể cho nhau nghe những ước vọng tương lai đến tận lúc trời sụp tối. Tôi không còn được lang thang đi trên con đường Tình Yêu dẫn xuống Hồ Xuân Hương. Tôi không được tham gia những sinh hoạt của khu sinh viên Võ Tánh. Buồn nhất là tôi không còn được đi ra trung tâm thành phố bất cứ lúc nào tôi muốn mặc dù lúc đó là nửa đêm. Từ đỉnh đồi Lữ Quán Thanh Niên tuột dốc theo con đường mòn để xuống đường Hàm Nghi là đến ngay nhà thờ Tin Lành. Đi qua Phở Đắc Tín, Phở Bằng, cà phê Tùng là đến phố. Chỉ mất không tới mười phút đi bộ. Từ Đại Học Xá đi bộ ra tới khu Hoà Bình cũng phải mất gần một tiếng đồng hồ. Tôi đã sai lầm khi bỏ Lữ Quán Thanh Niên để vô ở Đại Học Xá.

Đầu năm học năm thứ hai, chúng tôi nhận được một tin buồn : Luật sư Dương Trung Tín bị ám sát. Luật sư Tín là giáo sư dạy môn Dân Luật năm I của chúng tôi. Thầy Tín giảng bài thường chêm tiếng Pháp. Tập bài giảng của thầy Tín gây ngạc nhiên cho tôi. Câu văn trong bài giảng lung ca, lung củng. Đúng là văn của người Pháp viết tiếng Việt. Khác hẳn những giáo sư khác cùng thời với thầy Tín, cùng được đào tạo trong các trường Pháp như thầy Tín thường có câu văn rõ ràng mạch lạc đôi khi bay bướm, chẳng hạn như văn của thầy Vương Văn Bắc, thầy Vũ Quốc Thúc. Điều này chứng tỏ văn chương và lối sống Pháp đã ăn sâu trong con

người của thầy Tín. Chúng tôi chỉ được nghe kể về cái chết của thầy Tín : Hai tên sát nhân lên vô biệt thự của gia đình thầy Tín. Biệt thự của thầy Tín là ngôi biệt thự thứ hai bên bờ Xuân Hương phía đối diện với Thủy Tạ. Biệt thự đầu tiên là của thiếu tướng Kiềm. Biệt thự thứ hai có cửa sắt đỏ là của thầy Tín. Vợ chồng thầy Tín đi xem phim về. Thầy Tín vừa mở cửa xuống xe thì bị hai tên sát nhân vô trang bằng súng AK uy hiếp. Thầy Tín dùng nhu đao để chống lại chúng. Chúng đã bắn thầy Tín và tẩu thoát. Chính quyền thành phố Đà Lạt cho rằng thầy Tín bị Việt Cộng giết với bằng chứng là hai tên sát nhân đã sử dụng súng AK để hạ sát thầy Tín. Chúng tôi không ai tin rằng thầy Tín bị Việt Cộng giết. Chúng tôi cho rằng thầy Tín bị giết vì lý do chính trị. Bản thân thầy Dương Trung Tín là hội viên của hội Alliance Francais. Thầy thường xuyên hội họp với mấy ông Tây. Em thầy Tín là bác sĩ Dương Thị Quỳnh Hoa. Bác sĩ Quỳnh Hoa là nhân vật tranh đấu chống lại chế độ của tổng thống Ngô Đình Diệm trước đây và chế độ của ông Nguyễn Cao Kỳ và Nguyễn Văn Thiệu hiện nay. Bác sĩ Quỳnh Hoa tốt nghiệp bác sĩ tại Pháp. Bà có tư tưởng xã hội và là đảng viên của đảng Cộng Sản Pháp. Bà đang giữ chức Bộ Trưởng Y Tế trong Chính Phủ của Mặt Trận Giải Phóng Miền Nam. Chúng tôi cho rằng thầy Tín chết vì thân Pháp và lập trường trung lập. Đám tang của thầy Dương Trung Tín được cử hành vào buổi sáng đẹp trời. Tôi len vào đứng cạnh quan tài. Cha Viện Trưởng nói lời chia buồn với gia quyến. Trung tá tỉnh trưởng Trần Văn Phấn hứa sẽ tìm ra thủ phạm. Chúng tôi đi sau xe chở linh cữu của thầy Tín đến tận ngã ba đường đi về Sài Gòn. Nhìn chiếc xe chở linh cữu thầy bắt đầu lăn bánh chạy nhanh, tôi cảm thấy rằng dính dáng tới chính trị trong một nước đang có chiến tranh thì tính mạng khó an toàn. Linh cữu của thầy Tín được đưa về an tang tại Mỹ Tho, quê hương của thầy Tín.



Thầy Dương Trung Tín bên trái

Trường Chánh Trị Kinh Doanh nhận thêm hai trăm sinh viên khóa II. Nổi bật trong sinh viên khóa II là một cô. Mắt cô to, mặt cô sáng láng, xinh tươi đúng như tên cha mẹ đặt cho cô. Người cô không cao, cô thường mặc váy đầm và đội mũ vành rộng. Mới đến Đà Lạt, cô nhập bọn với những tay xùng xò về văn nghệ, báo chí của khóa I như Sơn Râu, Mai Kim Đình. Bạn của cô hầu hết là những người nổi tiếng của khóa I. Mặc dù cô ở nữ đại học xá Kiêm Ái, nhưng phần lớn thời gian sinh hoạt của cô là ở nhà Nhung Khờ. Nhà Đoàn Tấn Nhung ở gần ngã tư Viện Đại Học thuộc khu Võ Tánh là trung tâm sinh hoạt báo chí văn nghệ của Sơn Râu, một kiện tướng thơ văn. Cô nhập bọn dễ dàng với các văn nhân thi sĩ đàn anh cũng dễ hiểu vì cô là người năng nổ, tài hoa về văn về thơ. Cô cũng không biết tại sao cô lại chọn trường Chánh Trị Kinh Doanh. Đáng lý ra cô phải theo học Đại Học Văn Khoa vì cô tốt nghiệp Tú Tài Toàn Phần ban C. Ở tuổi mười tám, cô đã có những bài thơ hay. Trên đường lên núi Lâm Viên tầm sư học đạo với ước mong thành tài, xuống núi trở tài kinh bang tế thế, dừng chân tại Định Quán, cô làm bài thơ Chiêu Định Quán.

Chiều Định Quán

*Giữa đường biển loạn tạm dừng chân
 Cảnh lạ người xa luống ngại ngần
 Đá núi mây tầng cao chón chở
 Mây ngàn dăm cụm lượn phân vân
 Cảm mối u hoài người lữ thứ
 Chạnh niềm uất hận dạ chinh nhân
 Trời mơ bến mộng tìm đâu thấy
 Chỉ thấy âm vang súng nổ gần
 Đường đi Đà Lạt, 1965*

(Bài thơ Chiều Định Quán ghi lại một nét phác họa khi tác giả cùng song thân đi lên Đà Lạt để lo việc nhập học, nhưng dọc đường bị VC đắp mô, phải dừng lại chờ quân đội VNCH tới giải tỏa mới có thể tiếp tục cuộc hành trình)

Ánh Xuân

Một cô nữ sinh viên khác của khóa II, cũng được nhiều người chú ý. Họ và tên cho biết cô là người Việt gốc Hoa. Nhìn cô thì cô là cô gái Việt Nam, không có một chút gì để người ta có thể nhận ra cô là người Việt gốc Hoa ngoài tên họ của cô. Thân hình cô thon thả trong chiếc áo dài thướt tha. Khuôn mặt cô xinh xắn, nụ cười cô tươi như hoa hàm tiếu. Sau cặp kính cận thị là đôi mắt lá dăm. Đôi mắt lá dăm không sắc như dao mà có vẻ hiền lành trong khuôn mặt phúc hậu. Mọi người chú ý đến cô không phải vì nhan sắc xinh đẹp của cô mà vì giọng nói của cô. Giọng nói của cô giống như giọng nói võ tiêng của các cậu con trai vào tuổi mười lăm, mười sáu. Chỉ mới chưa đầy một tháng sau ngày khai giảng, cô đã làm anh chàng cùng phòng người Việt gốc Hoa của tôi say đắm. Anh bạn cùng phòng tôi hàng ngày đi tìm cô nàng tại giảng đường Spellman hay thư viện. Tim để nhìn cô, ngắm cô chứ không dám xông tới làm quen tán tỉnh. Một buổi chiều, bạn tôi đứng trên cầu gỗ màu sơn đỏ gần giảng đường Spellman. Trời mưa lất

phát, chàng đứng trên cầu, mắt dáo dác nhìn lên thư viện rồi nhìn về phía giảng đường Spellman. Đầu chàng ướt nước mưa, áo len màu nâu của chàng có những hạt mưa còn đọng, chứng tỏ chàng đứng trên cầu đã lâu. Tôi đến gần bên chàng mà hình như chàng chẳng hay biết hoặc chàng chẳng thèm để ý đến thằng bạn cùng phòng. Tôi nói :

- Người đẹp đi về rồi. Đứng chờ chi nữa.
- Về rồi sao ? Về khi nào ?
- Người đẹp về cách đây cả giờ rồi.
- Thật vậy sao ?

Anh bạn đi theo tôi về phòng. Xuống hết bậc thang cuối cùng của giảng đường Spellam, bạn tôi rẽ phải để đi ra cổng viện. Đứng nhìn bạn tôi bước vội vàng ra cổng viện, bỗng thấy thương bạn mình. Người ta đã đi cả tiếng đồng hồ rồi, còn hy vọng gì nữa mà vội vã. Bạn tôi đi qua tòa nhà Hòa Lạc, trời mưa nặng hạt hơn. Tôi thở dài : Đứng là tu là cỡi phúc, tình lại hạnh phúc hơn. Ra đến cổng viện, chắc chắn bạn tôi không thấy người đẹp. Bạn tôi sẽ nhủ lòng, ngày mai sẽ đứng đợi nàng tại cầu son đỏ sớm hơn hôm nay một giờ, sớm hơn hai giờ cho chắc ăn ... chắc chắn ta sẽ được chiêm ngưỡng sắc đẹp xinh tươi của nàng ... Ôi sung sướng, hạnh phúc biết bao.

Hai tháng đầu của năm học thứ hai nhiều đoàn thể tới thăm Viện Đại Học đã gây niềm phấn khởi và vui tươi cho sinh viên chúng tôi. Mở đầu, Trung tướng Vĩnh Lộc, tư lệnh vùng II chiến thuật, đến thăm viện vào một buổi sáng đẹp trời. Tướng Vĩnh Lộc khoác ngoài một áo trấn thủ bằng vải dệt hoa văn của người Thượng. Ông muốn chứng tỏ đất cao nguyên là của đồng bào Thượng và ông chăm sóc lo lắng cho họ. Qua một năm sống tại Đà Lạt, tôi không tin những điều mà tướng Vĩnh Lộc muốn khẳng định qua bộ áo trấn thủ ông khoác trên người. Hơn một ngàn năm trăm sinh viên ghi danh khóa I và hơn hai trăm ghi danh khóa II không có một sinh viên

người Thượng. Các phân khoa Khoa Học, Văn Khoa chỉ có một sinh viên người Thượng. Những buôn Thượng gần thị xã Đà Lạt không bệnh xá, không trường học. Đời sống của họ nheo nhóc, nghèo nàn. Chúng tôi cũng không mấy tán đồng câu trả lời của Trung tướng Vĩnh Lộc về an ninh của con đường Sài Gòn – Đà Lạt. Một sinh viên hỏi : Tại sao chính quyền để tình hình an ninh quốc lộ 20 Sài Gòn – Đà Lạt tồi tệ. Việt Cộng đắp mô, chặn xe đò tại đèo Chuối, giạt xập cầu La Ngà.” Trung tướng Vĩnh Lộc trả lời : “ Đà Lạt là mặt tiền của chúng ta, nhưng là nhà bếp của vùng ba chiến thuật ...” Trung tướng Vĩnh Lộc đã đổ trách nhiệm về tình trạng an ninh tồi tệ cho quân đoàn III. Như vậy cũng có nghĩa là không có sự phối hợp giữa hai vùng chiến thuật.

Tiếp theo đoàn của trung tướng Vĩnh Lộc là phái đoàn sinh viên Nhật. Một buổi họp mặt giữa phái đoàn sinh viên Nhật và sinh viên Đà Lạt tại giảng đường Spellman. Buổi họp mặt không đem lại cho chúng tôi hứng thú vì vấn đề ngôn ngữ. Có hai thông dịch viên cho phái đoàn sinh viên Nhật. Một người là sinh viên du học tại Nhật làm thông dịch viên cho phái đoàn sinh viên Nhật trong suốt chuyến thăm viếng Việt Nam. Một thông dịch là sinh viên Viện Đại Học Đà Lạt. Buổi sinh hoạt không để lại cho tôi ấn tượng sâu sắc nào vì việc dịch thuật mất nhiều thì giờ. Sau khi tan buổi họp, một sinh viên Nhật hỏi chúng tôi :

- Sinh viên miền Bắc và Miền Nam đã gặp nhau chưa ?

Một anh bạn trả lời :

- Chưa
- Tại sao các anh không tìm cách gặp sinh viên miền Bắc. Nếu là các anh, chúng tôi sẽ tìm mọi cách để gặp nhau. Chúng tôi đòi hỏi mọi phía phải giải quyết cuộc chiến.
- Chính quyền cả hai miền không cho phép chúng tôi gặp nhau ...

Tôi cảm thấy buồn. Tổng hội sinh viên Sài Gòn, Huế, Đà Lạt, Vạn Hạnh chưa nêu đòi hỏi này với chính quyền hai miền, chưa vận động quốc tế tạo điều kiện cho sinh viên hai miền gặp nhau. Nay thì đã muộn vì chiến tranh đã lan rộng ra miền Bắc sau vụ tàu USS Maddox và USS Turner Joy bị tấn công tại vịnh Bắc Việt vào ngày 2 tháng 8 và 04 tháng 8 năm 1964.

Ban Văn nghệ Nguồn Sống và Thanh Niên Thiện Chí Đà Lạt phối hợp trình diễn văn nghệ tại giảng đường Spellman. Buổi văn nghệ đã đem lại không khí tươi trẻ cho chúng tôi. Cô ca sĩ Thanh Lan nở nụ cười làm nhiều chàng phải lên tiếng trầm trồ khen nét duyên dáng và vẻ đẹp của cô nữ sinh viên văn khoa Sài Gòn. Đệm đàn cho cô hát là nhạc sĩ dương cầm Nghiêm Phú Phát. Tôi nghe nói về mối tình giữa hai người.

Năm thứ nhất Nhập Môn, chúng tôi như những bông hoa hàm tiếu. Chúng tôi từ những tỉnh thành xa xôi trong nước tập trung tại thành phố Đà Lạt. Chúng tôi còn xa lạ với nhau. Tình cảm chỉ là tình đồng hương, tình hàng xóm. Chúng tôi chưa tạo thành những nhóm, những tổ chức, những hội đoàn chặt chẽ ..v..v... Năm thứ hai Khái Luận, chúng tôi là những bông hoa nở vào lúc đẹp nhất của loài hoa. Chúng tôi hiểu biết được tính tình, khả năng, sở thích và cả lập trường chính trị của nhau. Tình bạn, tình anh em, tình yêu nam nữ, tình đồng chí nảy nở trong chúng tôi. Báo chí, văn nghệ, thể thao, hội đoàn nở rộ không chỉ trong vườn hoa Viện Đại Học Đà Lạt mà còn lan ra cả thành phố Đà Lạt.

Trong giới học sinh, sinh viên thì lãnh vực văn nghệ thường sôi nổi vì văn thơ nhạc hấp dẫn mọi người. Nhiều người viết văn thơ và nhiều tờ báo xuất hiện. Tờ Diễn Đàn Sinh Viên là tờ báo chính thức của Tổng Hội Sinh Viên Viện Đại Học Đà Lạt do Nguyễn Tường Cẩm, Nguyễn Văn Bôn, Nguyễn Khải phụ trách. Mỗi nhóm có một tờ báo riêng cho nhóm. Nhóm Sinh Viên Phụng Sự Xã Hội của Hoàng Văn Lộc ra tờ Tuổi Xanh.

Tờ Tuổi Xanh được in tại nhà in Lâm Viên cạnh cà phê Tùng. Tờ Tuổi Xanh bán tại thành phố Đà Lạt và gửi về Sài Gòn bán. Tờ Niềm Thương của Nam Đại Học Xá do Phan Đình Đăng sáng lập. Tờ Tí Tí của Nguyễn Lập Chí, tờ Chính Danh của ban đại diện trường Chánh Trị Kinh Doanh ... vv... Trong tất cả tờ báo thì tờ Tí Tí của Nguyễn Lập Chí được nhiều người biết và đọc nhất. Nguyễn Lập Chí là con chim đầu thơ văn báo chí của khu Võ Tánh - Lữ Quán Thanh Niên. Chí lập nên nền tảng cho phong trào báo chí văn thơ của khu Võ Tánh - Lữ Quán Thanh Niên. Với sự hỗ trợ đặc lực của Nguyễn Văn Sơn. Hai anh đã cho ra tờ Tí Tí bán nguyệt san. Để có phương tiện thực hiện và điều hành tờ báo Tí Tí, Chí và Sơn đã vận động với USOM để xin giúp đỡ các phương tiện tối tân nhất lúc đó để thực hiện tờ báo như máy quay roneo Gestetner, máy đánh chữ IBM, stencil, mực, giấy. Chí điều hành và trình bày tờ báo Tí Tí, Sơn là cây viết chính và thường trực của tờ báo.

GIẢI-PHÁP HOÀ-BÌNH (Tiếp theo trang 1)

tạo 'sếp phòng trị-quốc' thì giải thời to không có nạn nhỏ mà kể cho hết. Ban đọc thứ tư sau : đến trước Cai-đi,đemau

tiết-tướng đường gọi là Thiên Thời thì còn gọi là gì ?

Còn vấn-đề Địa Lợi là cái chắc, năm 3 nhà đình giặc vv 'tại gia' thì có cái hòa, khe, gò, núi nào mà không biết rõ.

Thiên can ba, trời tối om mà có bất bình-ổi mà cho ra đũa đạo, thì đất với họ kể cũng sướng như chơi.

Vậy, Thiên thời : có. Địa lợi : có. Còn phải xét là vv điện Nhân Hòa. Thấy Nhân-tử có dạy : Thiên thời không bằng Địa lợi; Địa lợi không bằng Nhân hòa.

Xét về Nhân hòa thì phải dựa vào hai thành-phần Tể-tướng và Quân Dân.

Tể tướng phải có năm đức : Trí, Tín, Nhân, Dũng, Nghiêm.

- Lúc lên trên mà biết khi xuống khi nhu; chơi gì mà biết v ăn biết thua tức là Trí.

- Người có tài biết dấy đi bại-oi, kể có công gần cho về vv quá đương lúc, thường phạt công-canh tức là Tín.

- Đối với những bậc hiền-thà, biết thương yêu cho đi an trí tức là Nhân.

- Ân đức đẹp đẽ, đi đứng nghiêm-ngang, tức là Dũng.

- Dũng trước ba quân : kính rình che mắt, rừ rừ ra chúng-chợ tức là Nghiêm.

Tể tướng nước ta xưa đức đều có đủ.

Vậy ta xưa xét qua về : Đạo, tức phương-pháp để chiến đặng lòng dân, để chiến đặng lòng dũng thì bực chiến bực thặng. Nhưng làm sao để thực-hiễn chứ Đạo ?

Chúng tôi đề-ghị sau 'Phái 72' phải không cho tốt-tốt đặng họ, quân cũng như dân.

- Phải 'phái 72' cho quân dân, khiến họ cảm kích tức thì như.

- Có 'phái 72' dân chúng ăn uống no say, chỉ quân lấy tiền mà sung-có-số tức Phú chi.

- Xứ được 'phái 72' là dạy dân tiết-kiệm tức Di-dochi.

Mà 'THỜI' 'ĐỊA-LỢI' 'NHÂN-HÒA', tương-tức Hoà bình. Vậy v mà được Hoà Bình với giá 95 đồng-có-đó rồi bằng.

Cứ thứ xem thì sẽ biết. T2.001

GIẢI-PHÁP HOÀ-BÌNH CHO V.N.

Tự có chỉ kim chưa có chỉ Hoà-bình nào mà không được xây-dựng bằng chiến-tranh.Tuy nhiên, bình là việc hung, chiến là việc quy. Muốn hoà-bình thì phải đánh giặc; nhưng đánh giặc mà không có mưu-kế ít tích.

Hôm nay, chúng tôi kính mời quý vị để giả thân nên hãy cùng chúng tôi bàn thảo vấn đề Hoà-bình, hay nói khác, làm sao để chừa dứt chiến-tranh tại Việt Nam?

Quân chừa - dứt chiến-tranh, ta phải chiến-thắng. Muốn chiến-thắng không đi hay bằng áp-dùng mà nguyên-tắc căn-bản các bình giả thường gọi là Ngũ Biện Chi Nhệ tức : Đạo, Thiên, Địa, Tướng, Quân; rút gọn thành Thiên thời, Địa lợi, Nhân hòa.

Xét về chủ Trừ, chúng tôi đoán đoán xx chắc là không có dân-tộc nào có thời 'bằng' đủ Dân-oi. Ban đọc họ tại xem, số trên 10 thế-kỷ rồi, người dân số đất có đứng-dinh x chui ra khỏi bụng mẹ là đã có một người/bà chực sẵn để 'tr' việc 'nổi dậy', 'đây-đó', 'b' là nói về dân. Dân về bên Phụ mẫu chi dân.

T2.001 (Xếp tiếp trang 5)

anh em công lưng ra đánh máy trên tờ “Stencils”. Toàn là dân “typist” tài tử, nên nhiều khi đánh máy sai lầm tùm lum. Khó nhất là nhiều anh quá mạnh tay khi đánh chữ O, chữ bay đi mất luôn, không thể dán lại được, nên trang báo đầy những hạt đậu đen. Tờ bìa thì in tại nhà in gần quán Cà phê Tùng hay sang hơn thì về Sài Gòn in tại các nhà in lớn. Phần trình bày báo phải nhờ đến tay một bạn “Họa Sĩ” vì giấy “stencils” rất dễ rách. Một lần làm báo đã đánh máy xong xuôi, ngày mai phải quay máy ronéo để phát hành cho kịp lễ Giáng Sinh. Khoảng tám giờ tối, chúng tôi đi kiếm anh Trần Ngọc Phong (Phong Râu) để nhờ anh vẽ gáp. Chúng tôi kiếm khắp nơi không gặp anh : đến phòng trọ, ra Thủy Tạ, cà phê Tùng, các tiệm ăn ... tới gần 12 giờ đêm. Cuối cùng tới quán cà phê Thu Thu, đường Phan Đình Phùng, thì thấy anh đang ngồi “tâm tình” với một cô. Vậy mà 6 giờ sáng hôm sau, anh đã gõ cửa giao trả xấp “stencils” đã được trình bày rất đẹp, rồi vội vàng chạy về nhà để ngủ, vì anh đã thức suốt đêm để vẽ.

Vui nhất là lúc xếp và đóng báo, những tờ giấy còn thơm mùi mực in được xếp thành từng chồng la liệt khắp sàn nhà. Chúng tôi mời được rất nhiều anh chị tình nguyện giúp để ra báo kịp ngày. Nơi phát hành đầu tiên là tại Nữ Đại Học Xá. Phần nhiều các báo chỉ in khoảng 100, 150 bản, nên trong một buổi là đã phát hành hết sạch ! ... “

Bài vở thơ văn của các tờ báo trên phần lớn là những bài có tính cách văn nghệ, rất hiếm có bài về chính trị, kinh tế. Nếu có thì cũng rất nhẹ nhàng ... Duy nhất chỉ có tờ Nước Mắt Mẹ là tờ báo chuyên viết về chính trị, về thời cuộc.



Nhóm Nước Mắt Mẹ : Trần Trọng Thức, Trần Văn Minh, Nguyễn Quang Tuyền, Phan Thạnh, Đoàn Công Chánh (Trần Văn Minh ở cùng nhà nhưng không phải trong nhóm). Ảnh do Christopher Jenkins chụp trước nhà số 7 Trần Bình Trọng, Dalat, nhân đợt Quân Sự Học Đường.

Phan Thạnh, một trong bốn người thành lập tờ Nước Mắt Mẹ, nói với tôi :” Đầu năm 1966, một nhóm bốn sinh viên trường Chánh Trị Kinh Doanh VDHDL gồm có: Nguyễn Quang Tuyền, Trần Trọng Thức, Đoàn Công Chánh Phú Lộc và Phan Thạnh lúc đó đang ở trọ chung trong hai căn phòng ở số 7 Trần Bình Trọng-Đà Lạt, cùng nhau chủ biên một tập san lấy tên là “Nước Mắt Mẹ”. Cùng chung một niềm thao thức, một nỗi đau trước thảm cảnh chiến tranh tàn phá Quê Hương, giết hại đồng bào chung cội nguồn, chung dòng máu, màu da bằng bom, mìn, đạn pháo, chất nổ nhãn hiệu ngoại bang mà bắt nguồn là từ phía đối nghịch nhân danh chủ nghĩa, nhân danh cách mạng, đấu tranh giai cấp để khởi chiến. Hơn nữa nhóm còn có chung nhận thức về một nỗi đắng cay, chua xót của thân phận người dân nhược tiểu mà sinh mạng và tương lai của dân tộc lại được quyết định bởi các thế lực đầu sỏ bên ngoài. Nếu chúng

ta đã sinh ra và lớn lên trong một đất nước có đầy đủ đất đai, núi đồi, sông ngòi, biển cả; có lịch sử, có nền văn hóa lâu đời thì chắc chắn đó là Tổ Quốc tôn quý, Quê Hương mến yêu. Dầu cho thế nào đi nữa thì vẫn “Xin nhận nơi này làm quê hương dầu cho khó thương!”. Chúng ta vẫn tin rằng Quê Hương đó đã cru mang, đùm bọc, chở che, ôm ấp chúng ta như vòng tay của một bà mẹ hiền: Mẹ Việt Nam. Bây giờ nhìn thấy những đứa con của Mẹ đang chịu đọa đày, chết chóc, đau thương tang tóc bởi những xúi giục, tham vọng, hận thù ... Mẹ đau lòng lắm và làm sao không nhỏ lệ, nức nở nghẹn ngào : “NƯỚC MẮT MẸ”, tựa đề đó là kết luận về sự đồng cảm của nhóm bốn người bạn trẻ chủ biên đầu tiên. Về hình thức và phương tiện thực hiện thì chắc mọi người cũng hiểu là còn thô sơ lắm lắm. Một máy đánh chữ cũ kỹ, một máy in RONEO quay tay cà tàng mà nhiều lúc nó dở chứng không chịu hợp tác thì phải cho nó nghỉ tạm. Rồi phải gỡ tờ stencil ra đặt lên trên một cái bàn gỗ nhỏ tự chế, sau đó dùng một cái cọ hoặc một miếng xốp quẹt bằng tay! Cả một công trình. Người bỏ công nhiều nhất cho Tập San “NƯỚC MẮT MẸ” là Trần Trọng Thức, vừa phải viết bài, vừa đánh máy stencil. In và đóng thành tập thì bốn đứa cùng làm. Có một vài chuyện bên lề của nhóm chủ biên cũng kể lại cho vui là tình hình vào lúc đó tại Đà Lạt rất hỗn loạn. Phong trào tranh đấu đã đi đến bước bạo động vì có những thành phần bất hảo được cài xen vào. Nhóm tranh đấu đã chiếm Hợp Tác Xã Rau Đà Lạt, và sau đó chiếm Đài Phát Thanh Đà Lạt từ 30-3-66 đến 4-4-66. Viện Đại Học Đà Lạt cũng tạm thời đóng cửa hai tuần. Khoảng thời gian này, kể cả trước và sau lúc Viện tạm đóng cửa, nhóm đã làm việc tối đa. Hợp với nhau mỗi tối cho tới khuya để bàn thảo chủ đề, tìm ý viết bài, đánh máy ... Và đặc biệt trong thời gian này nhóm bốn tên: Thức, Tuyền, Chánh, Thạnh đang gặp khó khăn về tài

chánh nên áp dụng tạm thời là mỗi ngày chỉ ăn một bữa. Như vậy buổi tối phải thức thật khuya, hôm sau dậy thật trễ cho qua buổi trưa, chiều lang thang ra phố đến gần tối ăn một bữa thật no, rồi về thức khuya làm việc tiếp. Lúc đó ở số 7 Trần bình Trọng có Trần văn Minh cũng ở trọ một phòng. Minh ghi danh chứng chỉ SPCN. Câu “công tử” này mặc dẫu có sinh hoạt trong phong trào Thanh Niên Thiện Chí, nhưng không sống “bụi” mà lúc nào cũng có vẻ nề nếp. Trong môn học SPCN thỉnh thoảng có thực tập giải phẫu các loại động vật như gà, ếch ... Minh phụ trách việc chuẩn bị “vật mẫu” nên thường nói chuyện với tụi này là ngày mai sẽ thực tập mổ con vật gì. Chẳng hạn là gà hay ếch thì Phan Thanh liền góp ý ngay và thực sự góp ý chân thành: “ Nếu mổ gà thì đừng mua gà con, gà nhỏ. Bốn người mổ một con nên mua gà lớn, tối thiểu cũng cỡ gà giò trở lên. Ếch cũng vậy, cũng nên mua con lớn vì con vật lớn dễ mổ và dễ quan sát mọi cấu tạo cơ thể hơn ... Quan trọng nhất đừng quên là sau khi thực tập xong nên gom hết mọi vật phẩm để lại hiện trường bỏ vô bao đem về cho tôi.” Minh cũng thuộc loại người “cầu tiến, chịu học hỏi” nên đã thực hiện đúng mọi góp ý của Phan Thanh. Thế là đêm hôm đó, đầu bếp Phan Thanh ra chiêu. Bốn người chúng tôi, thêm Trần văn Minh và có khi còn có vài cộng tác viên của Nước Mắt Mẹ bất ngờ không mời mà đến cùng tham gia một đêm hỉ hủ với cháo gà và gỏi gà, gà tơ hấp rau răm hoặc có khi ếch xào lăn cà ri sả ớt, để bồi bổ cho thời gian thực hiện “Chương trình thất lưng buộc bụng” của nhóm bốn tên.

Tờ tập san Nước Mắt Mẹ lúc bắt đầu chỉ có bốn người nhưng sau có thêm cộng tác viên viết bài. Có cả một số Giáo Sư tham gia như Nguyễn Văn Trung, Lý Chánh Trung, Nguyễn Khắc Dương và linh mục Nguyễn Ngọc Lan, thầy sáu Nguyễn Nghị (DCCT). Linh mục Lan thỉnh thoảng còn làm công tác tiếp liệu trứng gà “mót” từ trại gà SCALA của dòng Chúa Cứu Thế cho nhóm

chủ biên bồi bổ thức khuya. Ngoài ra một số bài hát của Nguyễn Đức Quang du ca thuộc thể loại Trầm Ca, sinh hoạt tuổi trẻ cũng được lồng vào ... Nước Mắt Mẹ ra được khoảng sáu số. Trong đó có một số, người viết Phan Thanh lúc đó lấy bút danh là Phan Thanh Nhân vẫn còn nhớ mãi khó quên. Chủ đề số này nói về một “Xã Hội Đen” hỗn độn, rối rắm thanh toán lẫn nhau bằng mọi thủ đoạn mà trong đó các thành phần cá nhân, phe nhóm, đảng phái chính trị, một số chức sắc Tôn Giáo và bọn cộng sản nằm vùng đội lốt ... đây đây tham vọng, lẫn xả vào vòng đấu đá, tranh giành ảnh hưởng. Trong số này Nguyễn Quang Tuyền viết bài phiếm luận khá gây “shock” với tựa đề “Ông Sư, Ông Cha, Sư Cha Ông” và Phan Thanh Nhân viết bài phiếm luận “Xã Hội Đen”...

Quan điểm của nhóm chủ trương tập san Nước Mắt Mẹ lúc đó là muốn nói lên ước vọng, niềm thao thức của lớp người trẻ trước một Quê Hương khổ đau, tan nát vì chiến tranh, một xã hội hỗn loạn, bạo lực lan tràn vì tham vọng quyền bính của các thế lực, phe phái... Nhóm ước vọng muốn góp phần truyền đạt một ý thức mới, lý tưởng mới hướng đến việc xây dựng đất nước, xã hội tốt đẹp hơn. Dưới quan điểm này, nhóm không đứng về phía phe phái nào và cũng không cổ vũ cho bất cứ phong trào tranh đấu bạo động nào.

Tình hình dần dần ổn định trở lại trên các Tỉnh, Thành miền nam Việt Nam. Các Đại học, Trung học chấm dứt tình trạng bãi khóa, xuống đường; sinh viên, học sinh tiếp tục học trình, thi cử ... Nhóm Nước Mắt Mẹ tụi tôi cũng làm thêm hai số nữa rồi tạm ngưng để lo tập trung vào việc ôn tập bài vở cho kỳ thi cuối năm học. Nguyễn Quang Tuyền vì một thời gian dài : đêm thức khuya làm báo, ngày lại phải đi học và đi dạy nên bị nám phổi phải tỉnh dưỡng. Nhóm chủ biên Nước Mắt Mẹ không còn hoạt động nữa.

Thực hiện Tập San Nước Mắt Mẹ, nhóm chủ biên đã làm việc nhiệt tâm, nhiệt tình, tận lực bằng phương tiện rất eo hẹp với hoài bão thể hiện phần nào lý tưởng và ước mơ của tuổi trẻ. Nhưng tất cả cũng chỉ là ước mơ, mà ước mơ thì luôn luôn muốn với tới cái hoàn mỹ, cho nên có khi không tránh khỏi tính hão huyền, không tưởng! Nhưng dù sao thì tuổi trẻ có một lý tưởng để theo đuổi cũng làm cho mình cảm thấy được vươn cao hơn, cuộc sống có ý nghĩa hơn và phần nào giúp vượt thoát ra khỏi những cám dỗ, những bi lụy đời thường. Thêm vào đó những gì mà mình cho là lý tưởng tốt đẹp đã cố gắng thể hiện, mặc dù ước mơ không thành, cũng lưu lại dấu ấn an bình thanh thản khó quên trong tâm hồn, dấu ấn của một thời sinh viên, một thời Thụ Nhân Đà Lạt. Sinh Viên có nhiều TIỆC NUÔI nhưng không hề HỐI TIỆC “.

Bầu cử Ban Đại Diện Chánh Trị Kinh Doanh diễn ra thật sôi nổi, hấp dẫn khác hẳn không khí trầm lắng của mùa bầu cử năm thứ I. Bầu ban đại diện Chánh Trị Kinh Doanh có nhiều ứng cử viên : Hồ Phước Hải, Nguyễn Kim Hùng, Nguyễn Lập Chí ... Cuộc bầu cử diễn ra sôi nổi, có tổ chức hai buổi tranh luận giữa các ứng cử viên, có biểu ngữ, có tranh cổ động. Số sinh viên đi bầu cũng đông hơn năm trước rất nhiều. Nguyễn Lập Chí thắng cử. Nguyễn Lập Chí sinh ra trong một gia đình danh giá, cha là bác sĩ có tiếng tại Gia Định. Thời trung học, Chí là học sinh giỏi của trường Lasan Taberd. Sau đó Chí theo học trường Quốc gia Âm nhạc Sài gòn, khoa Kịch nghệ. Tại đây, Chí có một mối tình với Diệp Mỹ Thanh, người gốc Rạch Giá, cựu học sinh trường Thoại Ngọc Hầu Long Xuyên. Chí tốt nghiệp thủ khoa. Và ngay sau đó, Chí gia nhập Đoàn kịch nói Vũ Đức Duy, với nghệ danh là Sĩ Tâm hoặc Hoàng Sĩ Tâm (trong từ ngữ Hán Việt, chữ Sĩ viết trên chữ Tâm là chữ Chí). Trong thời gian này, Diệp Mỹ Thanh có chồng, một sĩ quan quân đội. Chí bắt đầu chí, lên Đà Lạt ghi danh học khóa I

Chánh Trị Kinh Doanh Đà Lạt 1964. Ngay sau khi đắc cử chủ tịch ban đại diện trường Chánh Trị Kinh Doanh, Chí cho ra tờ báo Chính Danh, tiếng nói chính thức của trường Chánh Trị Kinh Doanh.

Bầu cử ban đại diện Chánh Trị Kinh Doanh sôi nổi hơn năm trước và ra mắt ban đại diện rất đình đám. Buổi ra mắt ban đại diện được tổ chức tại rạp hát Hòa Bình ngay trung tâm thành phố. Nổi bật trong buổi ra mắt không phải là anh Nguyễn Lập Chí chủ tịch ban đại diện mà là ban nhạc Leviathan và ca sĩ chuyên nghiệp Khánh Ly của vũ trường Tulipe Noire (Vũ trường Moulin Rouge đổi tên thành Tulipe Noire có lẽ để phù hợp với phim La Tulipe Noire phỏng theo tiểu thuyết La Tulipe Noire của nhà văn Alexandre Dumas. Phim do Alain Delon thủ vai chính. Phim đang là phim rất ăn khách). Ca sĩ Khánh Ly trong chiếc váy đầm đỏ đẹp như một cô tiên đã làm say mê sinh viên với hai bản nhạc Việt : Bên Cầu Biên Giới Và Thuyền Viễn Xứ của Phạm Duy. Sau đó Khánh Ly đồng ca với Lưu Văn Dân và Trần Ngọc Phong một bản nhạc ngoại quốc Ma Vie của Alain Barriere.

Ban nhạc Leviathan tiếp tục với Trần Ngọc Phong trình diễn bài Cu Cu Ru Pa Lô Ma như một đại danh ca người Ý với tiếng ngân tưởng chừng không dứt. Lưu Văn Dân lại gây sôi nổi hội trường với hai bản nhạc kích động Love Potion number 9 và San Francisco. Tay trống Trần Văn Lưu làm mọi người ngạc nhiên vì anh có biệt danh Lưu Suyễn. Thân hình anh gầy còm tưởng như anh không cầm nổi hai chiếc dùi trống. Anh đeo đôi kính cận dày không biết anh có đánh trúng mặt trống hay không. Vậy mà khi anh ngồi bên giàn trống mới thấy anh linh hoạt và mạnh mẽ, nhất là khi anh sô lô trống thì cả hội trường vỗ tay tưởng chừng không dứt.

Nữ Đại Học Xá đóng góp hai tiết mục. Tiết mục đầu chị Kim Hoàn hát bản Hẹn Hò của Phạm Duy. Chị Kim Hoàn đệ nhất danh ca của phái nữ. Giọng chị điều

luyện so với Thái Thanh, Kim Tước thì không bằng, nhưng so với những ca sĩ Quỳnh Giao, Hà Thanh, Hoàng Oanh thì chị không thua. Chị đã làm không khí hội trường vui tươi mặc dầu bài Hẹn Hò không phải là bài hát vui. Hẹn Hò là bản nhạc tình cảm, âm điệu nhạc đều đều. Mọi người hát theo chị ở hai chữ cuối cùng của mỗi câu khiến không khí hội trường vui nhộn hẳn.

Màn trình diễn thứ hai của Nữ Đại Học Xá làm tôi ngạc nhiên. Tôi ngạc nhiên không phải vì ban nhạc nữ này mặc đồng phục như một ban nhạc chuyên nghiệp. Tôi cũng không ngạc nhiên ban nhạc này có tay trống Phong Lan và ba đàn điện Thạch Trúc, Huệ An, Đặng Thanh Trinh và không ca sĩ.



Tôi ngạc nhiên vì có chị Thạch Trúc trong ban nhạc. Chị Thạch Trúc là đồng môn với tôi thời trung học Trường Trung Học Phan Châu Trinh, Đà Nẵng. Chị học trên tôi hai lớp. Tôi học lớp với Bạch Nga, em gái chị. Chị là hoa khôi của học sinh trung học Đà Nẵng. Chị có nét đẹp sang trọng quý phái, vẻ đẹp bền vững không cần trang điểm nhiều son phấn. Gia đình chị là gia đình thương gia giàu có lâu đời ở Đà Nẵng. Trong thời gian tại trường Phan Châu Trinh, tôi chưa bao giờ thấy chị Thạch Trúc xuất hiện trên sân khấu văn nghệ. Tôi tưởng

rằng nếu chị xuất hiện trên sân khấu văn nghệ, chị sẽ xuất hiện bên chiếc đàn dương cầm. Tôi ngạc nhiên chị xuất hiện với cây đàn điện. Ngón đàn chị điêu luyện chẳng kém gì Trần Văn Chung của ban nhạc Leviathan.

Năm học thứ nhất có một bản tin đề cập đến nhan sắc của chị Thạch Trúc. Tôi nhớ một buổi sáng, trên tấm bảng dán tin tức đặt phía trong cổng viện có một tờ giấy viết tay :”Cần tuyển hôn thê có gương mặt Thạch Trúc, đôi môi Thanh Tuyền, bộ ngực Bích Sơn, cái đít Ngọc Nga “. Bản thông báo này được gỡ đi trong buổi sáng hôm đó nên không tìm ra tác giả bản tin. Nếu để lâu hơn có nhiều người đọc và căn cứ nét chữ thì có thể đoán ra tác giả bản tin. Nếu quả thật anh chàng nào đó muốn kiếm một người vợ như anh ta viết trong bản thông báo, tôi chắc chắn anh sẽ ế vợ vì đòi hỏi quá nhiều và không tưởng. Chờ năm mươi năm sau, bằng phương pháp loại trừ những anh chàng ế vợ của nam sinh viên khóa I Chánh Trị Kinh Doanh thì sẽ tìm ra tác giả bản tin. Nhưng tôi chắc chắn đó chỉ là trò nghịch ngợm vui đùa.

Anh Nguyễn Minh Tuấn có giọng hát ấm không thua ca sĩ Anh Ngọc và Duy Trác. Anh là nam ca sĩ hát nhạc tình cảm Việt Nam số một của viện. Anh ở trong Nam Đại Học Xá. Tiếng hát của anh bay xa nên mới đặt chân đến Đà Lạt, anh đã được anh Lê Văn Lộc tức nhạc sĩ Lê Uyên Phương mời anh vào ban nhạc Mây Cao Nguyên. Mọi người im lặng nghe anh hát bài Nụ Cười Sơn Cước của nhạc sĩ Tô Hải.

Kết thúc là màn hài kịch *Phi Du Học Bất Thành Phu Phụ* do Lưu Văn Dân thủ vai người đầy tớ, Nguyễn Văn Sơn thủ vai ông chủ và Đặng Kim Ngọc thủ vai cô gái khiến chúng tôi cười muốn bê rạp. vở kịch này do Lưu Văn Dân phóng tác theo vở kịch Phi Cao Đẳng Bất Thành Phu Phụ của danh hài Tùng Lâm. Dân vừa là người viết kịch bản, đạo diễn và diễn viên. Đây là lần thứ hai anh diễn vở kịch này. Lần đầu tiên anh diễn vở kịch này tại trường Yersin. Anh là nghệ sĩ đa tài. Trong

vai anh đầy tớ, anh hát nhạc Tây nhạc Mỹ và ca một câu vọng cổ.

Buổi ra mắt ban Đại Diện chứng tỏ sự lớn mạnh của trường Chánh Trị Kinh Doanh. Năm học này chắc chắn sinh viên Chánh Trị Kinh Doanh sẽ nắm vai trò lãnh đạo đầu tàu của viện.

Một sự kiện hãnh diện cho thành phố Đà Lạt và Viện Đại Học Đà Lạt là sáu cựu học sinh trường Trần Hưng Đạo và hiện nay là sinh viên của Viện Đại Học Đà Lạt đã khởi xướng Phong Trào Du Ca. Sáu sinh viên của Viện Đại Học Đà Lạt đã trở về viện để ra mắt Phong Trào Du Ca ngày 19 tháng 12 năm 1966 tại giảng đường Spellman. Phong trào Du Ca được thành lập với tôn chỉ: *"Dùng tiếng hát chung của cộng đồng để tô điểm cho nền văn nghệ dân tộc một màu xanh đầy hy vọng, đưa mỗi người đến gần nhau hơn để cùng lo xây đắp một quê hương tươi sáng".* Những loại nhạc mà phong trào Du ca thường sử dụng là Thanh niên ca, Thiếu nhi ca, Sinh hoạt ca, Nhận thức ca, Sử ca, Dân ca, những bài hát ca ngợi tình yêu con người và thân phận quê hương. Những ca khúc trong phong trào du ca có mục đích kêu gọi thanh niên hãy tự hào, tin tưởng và hy vọng nơi tương lai. Phong trào Du ca có tác dụng sâu mạnh đối với giới trẻ qua các đoàn, toán ca như Con Sáo Huế, Du ca Áo Nâu, Du ca Lòng mẹ, Du ca Trùng Dương, Du ca Vàm Cỏ Tây, Du ca Vàm Cỏ Đông, Hồ Gươm, Sông Hậu, Du ca Vượt Sóng, Ca Đoàn Trùng Dương, Du ca Giao Chỉ, Du ca Đà Nẵng, Du ca Kiên Giang, Biên Hòa, Toán Du ca Mùa Xuân, Du ca Phù Sa, Đồng Vọng ... "

Hoàng kim Châu, sinh viên Văn Khoa và là một trong 6 người sáng lập Phong Trào Du Ca, kể lại đêm ra mắt phong trào Du Ca :*"... Do các sinh viên của Viện Đại Học Đà Lạt khởi xướng, cho nên khi quyết định thành lập phong trào Du Ca , và làm lễ ra mắt phong trào, các*

chàng trai đã trở về xin phép Linh mục Viện trưởng để tổ chức đêm văn nghệ ra mắt phong trào Du Ca tại giảng đường Spellman. Ngày 19 tháng 12 năm 1965 là ngày thành lập phong trào Du Ca. Đêm hôm đó tại giảng đường Spellman, rất đông quan khách, giáo sư, sinh viên và một số đông đồng bào Đà Lạt đã đến để nghe những sinh viên của trường hát với một bầu không khí vui khoẻ, đầy ý thức và tinh tự dân tộc. Trong cái lạnh cắt da của Giáng Sinh Đà Lạt, những ánh đuốc bập bùng kéo dài từ cổng Viện vào đến giảng đường do những anh sinh viên mặc đồ đen cầm đuốc soi đường. Ban tổ chức là một số anh chị em tự nguyện của trường Chánh Trị Kinh Doanh Khóa I như Trần Văn Chang, Trần Văn Hùng, Trần Phú Hữu, Nguyễn Quang Tuyển, Trần Trọng Thức, Đoàn Công Chánh Phú Lộc, Trần Tiến Tuấn, và các chị Trần Khánh Tuyết, Hoàng Lan Anh, Bùi Ngọc Nga ... Ngoài các thành viên sáng lập phong trào, còn có sự hiện diện của các nhà thơ Đỗ Quý Toàn, Trần Dạ Từ, Nhã Ca, Viên Linh, Tú Kếu và nhà báo Nguyễn Ngọc Ý cùng các anh Hoàng Ngọc Tuệ, Đỗ Ngọc Yên, Hà Tường Cát trong giới sinh hoạt thanh niên đến dự ... Ngoài sự yểm trợ tinh thần và vật chất của cha Viện Trưởng, còn có sự yểm trợ rất đặc lực của anh Phương Thảo, Đào Văn Hòa giám đốc cơ quan USIS Đà Lạt. Bảy thành viên sáng lập trình diễn ca nhạc, kịch ngắn, thơ. Các nhà thơ Đỗ Quý Toàn, Trần Dạ Từ, Nhã Ca, Viên Linh, Tú Kếu đã diễn đọc những bài thơ "rất nóng" của chính họ cùng với tiếng đàn dương cầm của Thanh Thoại. Không khí ấm cúng, thân tình, chứa chan tình dân tộc qua các bài ca cổ, dân ca ba miền, và các sắc tộc, các bài nhận thức ca ... khiến cho khán giả đa số là các anh chị em sinh viên nhận thấy rằng đang có một thứ văn nghệ lành mạnh, ý thức, mời gọi, thúc giục rất hợp với tâm tình của thanh niên lúc ấy. Anh chị em sinh viên đã nhiệt tình cổ vũ khích lệ. Cũng từ đêm hôm đó, những tiếng hát lời ca của sáu chàng trai Đà Lạt và các đoàn viên Du Ca mỗi ngày một lan rộng khắp mọi miền

đất nước và không một bạn trẻ nào vào thời đó lại không một lần nghe đến hai tiếng Du Ca ..."

Mùa xuân về, đêm văn nghệ tết của sinh viên được tổ chức tại giảng đường Spellman. Buổi văn nghệ có bán vé vào cửa. Khán thính giả ngồi kín hội trường. Bên ngoài trời lạnh, bên trong ấm áp tình cảm của những sinh viên xa nhà. Buổi văn nghệ có một tiết mục tôi chú ý vì liên quan tới người bạn thân ở cùng lầu I với tôi : Tiết mục *Đám Cưới Ngày Xưa* của sinh viên Văn Khoa. Thủ vai chủ rể là anh chàng đẹp trai ở lầu I, bạn thân của tôi. Cô dâu là một cô đẹp gái họ Văn. Gia đình cả hai đều ở Nha Trang. Tưởng chừng đâu là trời sắp đặt cho đôi trai tài gái sắc. Nhưng sau màn trình diễn này, bạn tôi bị người tình của cô gái họ Văn răn đe. Anh ta tới gặp bạn tôi và thẳng thắn đề cập vấn đề. Anh ta đề nghị bạn tôi không được gặp người đẹp họ Văn ... Sau đó, mỗi lần gặp nhau, chàng và nàng làm như chưa hề quen biết. Bạn tôi liếc trộm nàng, rồi nuốt nước bọt ngậm ngùi ...

Một sự kiện nổi bật của sinh viên Viện Đại Học Đà Lạt đó là sự ra đời của quán Cà Phê Văn Nghệ T2. Quán T2 là quán cà phê văn nghệ đầu tiên của sinh viên ở Việt Nam. Hai người thành lập quán T2 là Nguyễn Lập Chí và Nguyễn Tường Cẩm. Cẩm kể về việc thành lập Quán T2 : “ ... Trong khi thảo luận về vấn đề làm báo, chúng tôi bàn thêm chuyện văn nghệ. Tôi đề nghị thành lập quán cà phê để làm nơi tụ họp các tay văn nghệ của viện. Chí hưởng ứng ngay. Khi đó, tôi có 5.000 đồng, Chí có một cái nhẫn kim cương, đem bán được hơn 10.000 đồng. Chí về Saigon mang dụng cụ âm nhạc lên Đà Lạt. Về tên quán, tôi đề nghị Quán Sinh Viên để giống với tờ Diễn Đàn Sinh Viên, Chí đề nghị Quán T2 hai chữ đầu của tờ báo Tí Tí của Chí. Thế là tôi và Chí quyết định ngưng hoạt động báo chí và chuyển sang hoạt động văn nghệ. Quán T2 có sân khấu, có đàn

trống, có âm thanh. Quán bán hàng với giá bình dân 10\$ VN. Ai cũng có thể vào vui chơi văn nghệ, dù không có tiền cũng có thể vào thưởng thức văn nghệ cuối tuần từ 7 giờ tối đến nửa khuya... “.

Tuần đầu lên sân khấu quán T2 chỉ là những tay văn nghệ hát hay không bằng hay hát, đánh trống như gõ thùng, gảy đàn tưng tung. Sau đó, quán đông khách hơn, văn nghệ khá hơn. Ca sĩ thì có Kha Tư Giáo, Dương Ngô Đông, Trần Ngọc Phong, Lưu Văn Dân ... Đàn, trống có Trần Văn Chung, Trần Văn Lưu. Đặc biệt có tay đàn cổ điển Cao Hoàng của Văn Khoa làm không khí quán T2 thêm đa dạng và trí thức. Chỉ một tháng sau, sân khấu T2 có diễn kịch. Diễn viên Lưu Văn Dân, Nguyễn Lập Chí và diễn viên nữ Nguyễn Thị Thiên Nhiên diễn những vở hài kịch của Nguyễn Lập Chí. Ca sĩ, đàn sĩ, kịch sĩ là sinh viên Viện Đại Học Đà Lạt. Chỉ có hai ca sĩ thượng đẳng không phải là sinh viên đó là Lê Uyên và Phương. Vợ chồng ca sĩ này thường tới quán T2 “ thực tập “ để sau đó về Sài Gòn và trở thành đôi song ca nổi tiếng. Những tháng sau quán T2 tiếp đón các phái đoàn sinh viên từ các nơi đến thăm viếng Đại Học Đà Lạt, các văn nghệ sỹ, du khách. Các nghệ sỹ lớn như Phạm Duy, Trịnh Công Sơn, Miên Đức Thắng, Bùi Thiện, Đoàn Chính ... đã trình diễn trên sân khấu quán T2. Quán T2 đã mở đầu cho các quán văn nghệ của sinh viên ở Sài Gòn như quán Văn ở Văn Khoa nơi mà Khánh Ly hát.

Năm học thứ hai có ba môn học hấp dẫn là môn Đạo Đức Học của thầy Lý Chánh Trung, môn Đảng Phái Chính Trị của thầy Trần Văn Tuyên và môn Chính Trị Học Nhập Môn của thầy Nguyễn Ngọc Huy.

Thầy Lý Chánh Trung tốt nghiệp cử nhân triết học tại Đại Học Louvain, Bỉ. Thầy là giáo sư văn khoa Triết viện đại học Sài Gòn và Viện Đại Học Đà Lạt. Văn sĩ

người miền Nam có hai người có văn phong bay bướm không thua gì các nhà văn gốc Bắc và Trung là nhà văn Sơn Nam tác giả quyển Hương Rừng Cà Mâu và thầy Lý Chánh Trung. Đặc điểm của thầy Lý Chánh Trung khi giảng hai tay xoắn tít vào nhau. Bài giảng của thầy rất vui và dí dỏm. Tôi nhớ thầy giảng về tình yêu nam nữ có câu : *Yêu mà chỉ yêu tinh thần thì không phải yêu. Yêu mà chỉ yêu thể xác thì không phải yêu. Yêu là phải yêu cả thể xác lẫn tinh thần.* Thầy Lý Chánh Trung dạy về môn Đạo Đức Học cho sinh viên trường Chánh Trị Kinh Doanh nhưng nội dung các bài giảng của thầy là đạo đức tổng quát của con người cho các lớp triết học chứ không phải đạo đức của những doanh gia hay chính trị gia.

Thầy Trần Văn Tuyên dạy môn Đảng Phái. Thầy Tuyên là luật sư danh tiếng ở Sài Gòn. Thầy là thủ lĩnh Luật Sư Đoàn Việt Nam Cộng Hòa. Thầy là một lãnh tụ của Việt Nam Quốc Dân Đảng, Tổng thư ký Việt Nam Quốc Dân Đảng Xứ Bộ Miền Nam. Thầy nổi tiếng trong nhiều lãnh vực như văn nghệ, giáo dục, chính trị. Thầy là phụ tá cho Bộ trưởng Ngoại giao Nguyễn Tường Tam trong Chính phủ Liên hiệp năm 1946. Năm 1954, thầy là thành viên của phái đoàn Quốc gia Việt Nam đi dự Hội nghị Genève ... Thầy Tuyên gọi chúng tôi bằng em. Thầy Tuyên hấp dẫn chúng tôi không phải chỉ vì những bài giảng của thầy mà là những câu chuyện thời sự thầy nói với chúng tôi trong giờ giải lao. Trong giờ giải lao, chúng tôi đứng vây kín chung quanh thầy để nghe thầy nói về những câu chuyện thời sự đang diễn ra tại Sài Gòn.

Thầy Nguyễn Ngọc Huy dạy môn Chính Trị Học Nhập Môn. Năm tôi học lớp nhất (lớp năm bây giờ), trong quyển tập đọc của Nguyễn Quý Bình, Trần Ngọc Trụ và Hoàng Đình Tuất có một phần của bài thơ Anh Hùng Vô Danh. Chúng tôi học thuộc lòng bài thơ để trả bài cho

thầy, vì vậy cho tới nay tôi vẫn còn nhớ bài thơ Anh Hùng Vô Danh. Lúc đó, tôi không biết tác giả bài thơ này là ai. Nay, tôi biết tác giả bài thơ là thầy Nguyễn Ngọc Huy có bút danh là Đăng Phương.

Anh Hùng Vô Danh

Tác giả: Đăng Phương - Nguyễn Ngọc Huy

*Họ là những anh hùng không tên tuổi
Sống âm thầm trong bóng tối mênh mông,
Không bao giờ được hưởng ánh quang vinh,
Nhưng can đảm và tận tình giúp nước*

*Họ là kẻ muôn nghìn năm thuở trước
Đã phá rừng, xẻ núi, lấp đồng sâu
Và làm cho những đất cát hoang vu
Biến thành một giải san hà gấm vóc*

*Họ là kẻ không nài đường hiểm hóc,
Không ngại xa, hăng hái vượt trường sơn
Để âm thầm chuẩn bị giữa cô đơn
Cuộc Nam tiến mở giang sơn lớn rộng*

*Họ là kẻ khi quê hương chuyển động
Dưới gót giày của những kẻ xâm lăng
Đã xông vào khói lửa quyết liều thân
Để bảo vệ Tự Do cho Tổ Quốc*

*Trong chiến đấu, không nài muôn khó nhọc
Cười hiểm nguy, bất chấp nổi gian nan,
Người thất cơ thành thị nát xương tan
Nhưng kẻ sống lòng son không biến chuyển.*

*Và đến lúc nước nhà vui thoát hiểm
Quyết khước từ lợi lộc với vinh hoa.*

*Họ buông gươm quay lại chốn quê nhà
Để sống lại cuộc đời trong bóng tối.*

*Họ là kẻ anh hùng không tên tuổi
Trong loạn ly như giữa lúc thanh bình
Bên một lòng dũng cảm, chí hy sinh
Dâng đất nước cả cuộc đời trong sạch.*

*Tuy công nghiệp không ghi trong sử sách,
Tuy bằng vàng bìa đá chẳng đề tên,
Tuy mờ hoang xiêu lạc dưới trời quên
Không ai đến khấn nguyện dâng lễ vật,*

*Nhưng máu họ đã len vào mạch đất,
Thịt và xương trộn lẫn với non sông
Và anh hồn chung với tấm trình trung
Đã hòa hợp làm linh hồn giống VIỆT.*

Thầy Nguyễn Ngọc Huy tốt nghiệp tiến sĩ Chánh Trị Học, Trường Đại Học Luật Khoa và Khoa Học Kinh Tế, Viện Đại Học Paris. Thầy là đảng viên Đại Việt Quốc Dân Đảng từ năm 1945. Đến năm 1964, thầy cùng một số đồng chí đảng viên Đại Việt Quốc Dân Đảng Xứ Bộ Miền Nam thành lập đảng Tân Đại Việt và thầy trở thành thủ lĩnh đảng này. Thầy Huy là một nhà giáo chuyên nghiệp. Thầy dạy hai giờ liền không giải lao, không nói chuyện thời sự.

Sau kỳ nghỉ tết Nguyên Đán với gia đình tại Huế, tôi trở lại Đà Lạt. Tôi quyết định không gọi xe taxi để về Đại Học Xá. Tôi đi bộ mặc dù tôi đeo một túi xách trên vai khá nặng đồ cá nhân của tôi. Đi xa, tôi thường đeo ba lô thay vì dùng túi xách tay hay vali. Ba lô đựng được nhiều đồ và dễ di chuyển. Tôi đi xuống dốc nhà thờ Con Gà. Hai bên đường những cây Anh Đào vẫn đầy hoa và không lá. Đi trong nắng mà không sợ nắng, bởi vì nắng hiền và đẹp. Đi trong gió mà trong lòng dịu dàng, bởi vì

gió như khúc nhạc mon trón tâm hồn tôi. Nắng hồng, gió nhẹ làm cánh Hoa Đào mỏng manh lung lay và ửng hồng. Tôi đi trong thành phố Đà Lạt xinh đẹp, một buổi trưa đẹp mùa xuân. Tôi đi qua cầu ông Đạo, rẽ phải để đi dọc theo bờ hồ. Tôi dừng lại tại Hội Quán Hường Đạo không phải để nghỉ mệt mà để hưởng cái đẹp của Hồ Xuân Hương vào buổi trưa mùa xuân. Hội quán Hường Đạo là căn nhà bằng gỗ nằm bên bờ hồ Xuân Hương. Ngồi dựa lưng vào ba lô và ngắm nhìn hai chiếc pedalo hình con thiên nga ...

Tôi đi về Viện bằng con đường chạy dọc theo đồi Cù. Tôi không đi trên bãi cỏ xanh của đồi Cù. Tôi đi trên con đường nhựa chạy ven đồi Cù. Tôi như người lữ khách đi trên con đường vắng bóng người. Người lữ khách trở về nhà sau bao năm xa cách. Tôi bước đi nhẹ nhàng thong thả. Tôi không bước vội vàng vì quanh tôi thật đẹp. Bên phải tôi là đồi cù xanh, và những cây thông vừa đẹp vừa vững chãi hùng dũng và tự do như ước muốn của cụ Nguyễn Công Trứ

Kiếp sau xin chớ làm người

Làm cây thông đứng giữa trời mà reo

Không phải vì cụ Nguyễn Công Trứ chán đời. Cụ Nguyễn Công Trứ có bao giờ chán đời đâu. Làm lính cụ cũng vui như lúc cụ làm đại tướng. Cụ ca tụng cây thông vì cây thông thật vững chãi, thật khí phách, thật tự do.

Xa xa thắp thoáng là ngọn tháp của trường Yersin. Ngọn tháp giống đầu của phi thuyền đưa con người vô vũ trụ. Trên đầu tôi là bầu trời xanh màu cẩm thạch và vài những cụm mây trắng. Trước mắt tôi là cây thánh giá trên nóc Nhà Nguyễn Năng Tĩnh trong Viện Đại Học Đà Lạt. Tôi đi, tôi đi, tôi đi. Tôi muốn đi, đi mãi không bao giờ tới đích. Lần nào đi xa trở về Đà Lạt, tôi có cảm tưởng như mình đang trở về quê sau một thời gian dài xa cách, nên cảnh Đà Lạt thật thân thuộc. Tôi lại vừa có

cảm giác như mình mới đến Đà Lạt lần đầu tiên, nên Đà Lạt luôn mới lạ.

Viện không một bóng người. Tôi gõ cửa nhà Linh Mục Giám Đốc Đại Học Xá. Cha Linh mở cửa. Tôi nói :

- Thừa cha con mới về.
- Mà ăn tết vui về ? Gia đình bình yên cả chứ?
- Cha ăn tết có vui không ?
- Tao thì lúc nào cũng vậy. Tụi mày về hết, tao cũng thấy nhớ.
- Con biểu cha đôn bánh tết.
- Tao không lấy đâu. Đem về để tụi mày ăn với nhau.

Cha Linh chỉ mày tao với sinh viên Đại Học Xá. Đối với sinh viên Đại Học Xá, cha Linh như người anh cả. Đọc tiểu sử của cha Linh và những dòng tâm sự của Phạm Duy về cha Linh, tôi ngạc nhiên cha Linh là người của âm nhạc mà ngài lại nhận chức vụ Phó Viện Trưởng Viện Đại Học Đà Lạt kiêm Giám Đốc Đại Học Xá.

Cha Linh sinh năm 1922 tại Liễu Đề, huyện Trục Ninh, tỉnh Nam Định. Chịu chức linh mục năm 1952. Du học tại Paris để theo học âm nhạc từ 1953 cho đến 1956. Cha Linh đạt được những bằng cấp sau :

- Giáo sư hòa âm tại nhạc viện Quốc Tế Paris
- Chứng chỉ mãn khóa sáng tác âm nhạc tại nhạc viện Cesar Franck-Paris
- Chứng chỉ mãn khóa điều khiển ca đoàn tại Đại Học Công Giáo Paris

Về nước năm 1957, cha Linh hoạt động trong ngành âm nhạc :

- Giáo sư hòa âm tại nhạc viện Sài Gòn từ năm 1957 đến năm 1961
- Sáng lập và làm Giám Đốc nhạc viện Huế từ năm 1961 đến năm 1964

- Tháng năm 1964 cha là Phó Viện Trưởng Viện Đại Học Đà Lạt kiêm Giám Đốc Đại Học Xá.

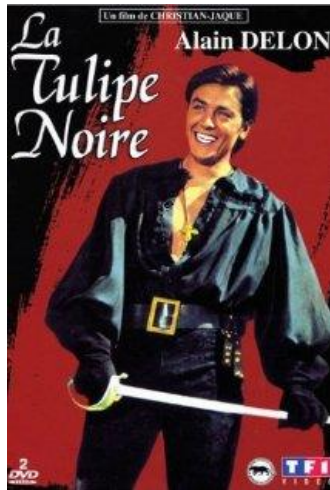
Phạm Duy tâm sự : “ ...Lần đầu tiên đó là một buổi chiều mưa lạnh, với cuộc hẹn hò gặp gỡ nhau tại miệng hầm Metro Opera ở Paris vào năm 1954, giữa ba kẻ sinh viên mới 30 tuổi đời đang đi học ở phương xa để tìm một con đường lý tưởng cho Tân Nhạc Việt Nam vào thuở nó mới tập tễnh ra đời ... Ba người trẻ tuổi đó là Hải Linh, Ngô Duy Linh và Phạm Duy. Khi đó tôi đã chủ trương phải xây dựng một nền tân nhạc dựa vào hệ thống ngũ cung ... thì vị viện trưởng tương lai của viện Âm Nhạc và Kịch Nghệ là Cha Ngô Duy Linh, cũng như Nhạc Trưởng xuất sắc trong tương lai là Hải Linh, rất đồng ý và hết lòng khuyến khích ... ”

Cha Linh nhận chức Phó Viện Trưởng Viện Đại Học Đà Lạt kiêm Giám Đốc Đại Học Xá, đất nước Việt Nam mất đi một nhân tài âm nhạc.

Ban ngày, cha Linh thường đi xuống các lầu của sinh viên Đại Học Xá. Cha nói chuyện, hỏi han sinh viên. Thỉnh thoảng, tôi thấy Cha Linh đến phòng ăn để kiểm tra việc nấu nướng của nhà thầu và ăn uống của sinh viên. Ban đêm thì cha thường xuyên đi đến các lầu, nhất là lầu bốn và lầu năm. Mục đích là kiểm soát đánh bài và tình trạng sinh viên nấu ăn làm bóng đèn mờ.

Những tuần sau kỳ nghỉ tết, sinh viên trở về viện đầy đủ. Không khí đại học xá nhộn nhịp trở lại. Tại phòng ăn, chúng tôi bàn luận về phim La Tulipe Noire do Alain Delon, Virna Lisi và Dawn Addams thủ vai chính. Phim phỏng theo cuốn tiểu thuyết La Tulipe Noire của Alexandre Dumas. Phim có nhiều cảnh thách nhau đấu kiếm hoặc đấu súng. Người thách đấu cưỡi ngựa đến đối diện với kẻ thù và ném một chiếc khăn trước mặt kẻ thù.

Kẻ thù lượm khăn thể là trận đấu kiếm hoặc đấu súng diễn ra.



Một buổi chiều, Vũ Trọng Thức đi xuống sân bóng rổ. Thức vừa đi xem phim La Tulipe Noire về. Thức ném khăn mùi xao trước mặt Minh Chemise và hát hàm hỏi :

- Có gì không nào ?

Minh lượm khăn. Hai thằng kéo nhau lên cantin bà Năm để thanh toán nhau bằng những ván đấu bóng bàn. Chiều hôm đó tại nhà bàn vắng mặt Thức và Minh và ít nhất ba bốn đứa nữa tham gia trận thách đấu. Chiều nay, chúng ăn tại Nam Sơn, Shanghai hay quán Mì Hủ Tíu Nam Vang trên đường Duy Tân ? do chúng thỏa thuận trước.

Mấy ngày hôm sau, trên sân bóng chuyền và bóng rổ vang lên tiếng “ Có gì không nào ? “ và thường thì không ném khăn. Bóng rổ thì thách đấu ném rổ tại chấm phạt, bóng chuyền thì đôi khi một chọi một, hoặc một chấp hai, ba. Huỳnh Thoảng thường chấp sáu. Thanh toán độ thường là ly sữa đậu nành tại cantin bà Năm, một châu cà phê Thủy Tạ hay Tùng, xi nê Hòa Bình hay Ngọc Hiệp, một bữa ăn tại Đông Hải, Nam Sơn hay

Shanghai ... “ Có gì không nào ?” lan sang bọn cò bạc. Chúng không hỏi nhau tại sân bóng chuyền, bóng rổ. Chúng hỏi nhau khi tan học buổi chiều hay trong giờ ăn chiều tại nhà bàn. Bài bạc trong Đại Học Xá chỉ là bài bạc tài tử, chỉ đánh bài tiêu khiển hoặc cho qua cơn ghiền, không chuyên nghiệp như khu 36 Võ Tánh. Con bạc chỉ là sinh viên trong Đại Học Xá, không có sinh viên ngoại trú hay con bạc không phải là sinh viên.

Một buổi chiều, trời đã chạng vạng tối, tôi đi xuống phòng ăn. Tôi nghe tiếng la vừa khóc vừa cười :

- Đ. M. tụi mày chơi ác.

Tôi đi đến xem có chuyện gì xảy ra. Tôi thấy năm thằng đê thằng Huỳnh Thu Quang, có biệt danh là Quang Long Leg (Quang Chân Dài), trên hành lang lầu IV. Hai thằng đê hai tay. Hai thằng đê hai chân. Một thằng lột quần. Cao Bồi Già Nguyễn Thới Cường từ trong phòng chạy ra và nói :

- Si ra đây.

Cao Bồi Già đưa hộp si ra cho thằng lột quần chà sira vào chỗ kín thằng Quang Long Leg. Tụi nó thả Quang Long Leg. Quang Long Leg vùng dậy vừa khóc vừa cười :

- Đ M tụi mày chơi ác. Trời tối, tao phải lột bộ ra phở tắm.

Thằng Vọng ném tiền cho Quang Long Leg :

- Cho mày mười đồng đi tắm nước nóng.
- Cho nó thêm mười đồng ăn xôi Trương Vĩnh Ký.

Quang Long Leg lau bàu :

- Không đũa nào đi với tao à.
- Cho mi chừa tội phá đám tụi ông.

Tụi nó vô phòng đóng cửa. Tôi nói với Quang Long Leg

- Tao đi với mi. Tao về phòng lấy đồ. Tao chờ mi trước lầu III.

Trên đường đi ra phố, tôi hỏi Quang Long Leg :

- Mi làm chi để tụi nó si ra cu mi ?
- Tại nhà bàn, tao nghe tụi thằng Vọng nói với nhau :” Có gì không nào “. Tao về phòng sửa soạn vài thứ để chọc bọn chúng. Tao nấp sau tủ gần công tắc đèn. Chờ tụi nó đang say sưa chúi đầu vào con bài. Tao bò ra tắt đèn, đồng thời tao để cái ghế đầu trên đường đi đến chỗ tắt đèn, để khăn ướt nước sát công tắc. Phòng tối thui. Tao nghe tiêng râm. Tiếng thằng Công Ngủ la : “ Đ M thằng nào để cái gì ở đây, ông vấp ngã đau quá.” Thằng Vọng đến bật đèn sờ phải khăn ướt la hoảng. Chúng nó bật được đèn và lôi tao ra trị tội.

Sự xuất hiện tại Đà Lạt của Nguyễn Đắc Xuân, trưởng ban Quyết Tử của sinh viên học sinh tranh đấu Huế và của Vĩnh Kha, chủ tịch tổng hội sinh viên Huế, báo hiệu phong trào sinh viên học sinh tranh đấu sẽ xảy ra tại Đà Lạt. Nguyễn Đắc Xuân đã gặp vài sinh viên học sinh tại Đà Lạt. Vĩnh Kha đã đến chùa Linh Sơn gặp ba sinh viên tuyệt thực 24 tiếng đồng hồ . . .

Tháng ba, phong trào sinh viên học sinh tranh đấu bùng nổ. Chùa Linh Sơn là nơi xuất phát đầu tiên của phong trào tranh đấu. Sau đó, nhóm tranh đấu đã chiếm Hợp Tác Xã Rau Đà Lạt ở góc đường Phan Đình Phùng và chùa Linh Sơn làm văn phòng và nơi tụ họp. Cuối cùng nhóm tranh đấu chiếm Đài Phát Thanh Đà Lạt từ 30 tháng 3 năm 1966 đến 4 tháng 4 năm 1966.

Tôi được nghe anh bạn tôi kể hai ngày cuối cùng tại Đài Phát Thanh Đà Lạt. Cuộc sống của bạn tôi là cuộc sống lang bạt giang hồ và phảng phất hình bóng của một thanh niên đi làm cách mạng kiểu trí thức tư sản giống như nhân vật Dũng trong tiểu thuyết Đôi Bạn của Nhất Linh. Bạn tôi dáng người cao dong dỏng, mái tóc bồng

bệnh luôn xoa trên vầng trán cao. Anh ta rất ít xuất hiện trong các giảng đường của viện. Lâu lâu độ hai tháng, bạn tôi xẹt qua phòng tôi. Có khi ở lại vài ba ngày, nhiều khi chỉ độ một hai giờ rồi lại biệt tăm một hai tháng. Anh kể cho tôi nghe hai ngày cuối cùng tại Đài Phát Thanh Đà Lạt : “... Khoảng hai giờ chiều ngày 3 tháng 4 năm 1966, thiếu tá Lê Thôn, phó tỉnh trưởng nội an, vào đài phát thanh để thương thuyết với phe tranh đấu. Tôi không biết do môi giới của ai để có cuộc gặp gỡ này. Tôi không biết ai quyết định để thiếu tá Lê Thôn vào đài phát thanh thương thuyết với phe tranh đấu. Trước khi thiếu tá Thôn bước vào phòng họp, không có một buổi họp để vạch ra một kế hoạch đối phó với thiếu tá Thôn. Cũng không có một dấu hiệu gì là chúng tôi sẽ tiếp thiếu tá Thôn tại đài phát thanh. Thiếu tá Thôn bước vào phòng họp là một điều thật bất ngờ đối với tôi. Tôi nghĩ đó là quyết định rất nhanh của Hồ Hiếu và Hồ Quang Nhật. Tôi đoán có lẽ rằng phe chính quyền đưa đề nghị họp là Hiếu và Nhật chấp thuận ngay và buổi họp diễn ra ngay sau đó. Do đó những người Cộng Sản ở trong phe tranh đấu không biết để kịp ngăn cản buổi họp này. Trong buổi họp tôi thấy rõ ràng rằng phe tranh đấu đã xuống tinh thần. Những nhân vật nòng cốt đều muốn chấp thuận đề nghị của thiếu tá Thôn. Thiếu tá Thôn đề nghị phe tranh đấu giải tán, chính quyền sẽ không bắt bớ bắt cứ ai tham gia tranh đấu, chính quyền địa phương sẽ chuyển nguyện vọng của phe tranh đấu lên chính quyền trung ương. Buổi họp đó giúp thiếu tá Thôn thấy rõ tinh thần của phe tranh đấu đã xuống thấp. Hai ngày liên tiếp trước đó cảnh sát dã chiến đã dùng lựu đạn cay, lựu đạn mưa tán công phe tranh đấu trước đài phát thanh. Chính quyền cũng gửi cho phe tranh đấu một tối hậu thư đòi phe tranh đấu phải rời đài phát thanh trong hai mươi bốn tiếng đồng hồ. Buổi họp chỉ

diễn ra khoảng mười lăm phút. Sau khi thiếu tá Thôn ra về, Tổng thư ký của phe tranh đấu, đập bàn và la lớn một cách hết sức tức giận. Anh Tổng Thư Ký vạch ra sự sai lầm của phe tranh đấu đã chấp nhận tiếp thiếu tá Thôn trong khi nội bộ không thống nhất. Đột nhiên, một cô gái nhào ra giữa phòng. Cô ta khóc lóc, la hét rất thảm thiết. Cô gái đập đầu xuống sàn nhà và dọa sẽ tự thiêu nếu phe tranh đấu chấp nhận đề nghị của thiếu tá Thôn là trả lại đài phát thanh cho chính quyền. Cô gái đó tên là Hải. Mấy hôm trước cô ta tự xưng là học sinh trường Bùi Thị Xuân. Dáng vóc, sắc mặt và giọng nói của cô ta, khiến tôi có ý nghĩ cô ta không phải là một nữ sinh, mặc dầu lúc đó cô ta mặc áo dài màu xanh của trường Bùi thị Xuân. Theo tôi đoán cô Hải phải ở tuổi trên hai mươi nghĩa là đã quá tuổi học trò. Da mặt cô ngăm đen, giọng nói cô sắc. Thân hình chắc nịch của cô khiến tôi nghĩ cô là thôn nữ hơn là nữ sinh thành thị. Tiếng khóc của cô làm mọi người xúc động. Mọi người khuyên can cô và nói với cô rằng họ sẽ tranh đấu đến cùng. Tôi nghĩ " Con nhỏ này dữ thật. Không chừng nó dám làm thật ". Sau đó mọi người trở lại làm việc. Khoảng chín giờ sáng hôm sau, ngày 4 tháng 4 năm 1966, tôi nghe tin một nữ sinh tự thiêu tại chùa Linh Sơn. Tôi đi quanh các phòng trong đài phát thanh để tìm cô Hải. Mọi người nói " Con nhỏ này tưởng nó nói chơi mà nó làm thật ". Chúng tôi bùi ngùi thương cảm cho một cô gái cam đảm và có tấm lòng muốn hiến thân cho lý tưởng của mình. Từ lúc sau buổi họp với thiếu tá Thôn, tôi không còn thấy cô Hải. Sau đó, chúng tôi biết người tự thiêu tại chùa Linh Sơn không phải là cô Hải mà là một nữ sinh trường Bùi thị Xuân. " Lúc đầu ai cũng tưởng là con nhỏ Hải, nhưng té ra không phải ". Sau này, tôi đoán cô Hải là một cán bộ Cộng Sản. Tôi nghĩ rằng sau buổi họp giữa phe tranh đấu với thiếu tá

Thôn, những người Cộng Sản đi đến quyết định đốt đài phát thanh một ngày sau đó vì họ thấy tinh thần sinh viên học sinh đã xuống thấp. Đài phát thanh có thể bị trả lại cho chính quyền mà họ không hay biết, như họ không hay biết gì về buổi họp với thiếu tá Thôn. Khoảng mười hai giờ, tôi thấy một người đàn ông khoảng ba mươi tuổi, gầy và thấp. Anh ta đội mũ nồi màu đen. Anh ta đến đài phát thanh bằng một xe lam ba bánh. Tôi thấy anh ta khênh những thùng để đựng dầu lửa lên lầu. Lúc đó, tôi nghĩ đó chỉ là những thùng nước uống, anh ta đem đến để tiếp tế cho chúng tôi. Tôi không biết anh ta đem những thùng này vào phòng nào của đài phát thanh. Đến khoảng hai giờ chiều, khói bay mù mịt vào phòng. Mọi người nhón nháo. Chúng tôi chạy ra khỏi phòng. Chạy trước tôi là Hồ Quang Nhật. Chúng tôi chạy xuống basement. Basement có một cửa bằng gỗ thoát ra đường phía sau đài phát thanh. Cửa gỗ này được khóa chặt nên chúng tôi không thoát ra được. May mắn trong basement có thanh gỗ lớn 30cm x 40cm dài khoảng năm thước. Chúng tôi dùng thanh gỗ này để phá cửa gỗ như trong những phim quân La Mã tấn công thành địch. Chỉ khoảng hơn mười cái động, cửa đã bật tung và chúng tôi thoát ra ngoài. Tôi chạy về chùa Linh Sơn. Tôi về đến ngã ba chùa Linh Sơn và Phan đình Phùng thì gặp sáu thanh niên đang chạy ngược chiều với tôi. Thanh niên đi đầu cầm một cây kiếm, năm người còn lại thì không có gì trong tay. Tôi nhập bọn với họ và trở lại khu Hòa Bình vì họ cho tôi biết đồng bào đang tập trung đông đảo ở trung tâm thành phố. Ra tới trung tâm thành phố, tôi thấy một số đồng đồng bào tập trung ở khu vực bến xe và cầu ông Đạo. Tôi đi tìm sinh viên trong phe tranh đấu, nhưng tôi không gặp ai cả. Tất cả những nhân vật nòng cốt của phong trào tranh đấu đã trốn đầu mắt. Họ đã bỏ rơi những người đã tiếp tế

lượng thực và bảo vệ họ trong suốt thời gian tranh đấu. Người lãnh đạo lúc bấy giờ là bà chủ một sạp bán sách báo nhỏ Mai Trang ở đường Minh Mạng gần quán cà phê Sakura. Bà Mai Trang là người Bắc khoảng bốn mươi và mập mạp. Bà Mai Trang đang hò hét tố cáo công an đã bắn chết mười đồng bào vô tội và vắt xác họ xuống hồ Xuân Hương. Bà Mai Trang bảo tôi :” Cậu phải nói như vậy để khích động đồng bào “. Tôi thấy mình quả là quả khờ khạo không được nhanh nhẹn như các người bạn thông minh của tôi và cũng không xúc tác như bà Mai Trang ít học. Sau này bà Mai Trang bị bắt vì bà là một cán bộ Cộng Sản. Ngoại trừ Hồ Hiếu và Hồ Quang Nhật, những sinh viên nòng cốt khác không bị chính quyền bắt. Họ vẫn đi tiếp tục học hành, thi cử ...”

Cuộc tranh đấu của sinh viên học sinh Đà Lạt chấm dứt. Đà Lạt trở lại bình thường. Sinh viên trở lại viện học tập. Sinh viên tranh đấu, sinh viên chống tranh đấu lại chơi đùa với nhau như không có gì xảy ra, mặc dầu trong thời gian trước đó có những sự kiện xảy ra nguy hại đến tính mạng.

Sự kiện thứ nhất do bạn tôi kể : “... Buổi tối, hai học sinh trong ban quyết tử đến bắt anh Hoàng Văn Lộc tại Lữ Quán Thanh Niên. Họ bịt mắt anh Lộc và dẫn anh Lộc đi. Tôi sợ họ thủ tiêu anh Lộc nên tôi chạy theo họ. Hai thanh niên bảo tôi rằng : “ Đừng sợ. Không có gì đâu.”. Họ dẫn anh Lộc vô chùa Linh Sơn. Tôi nghe phe tranh đấu bắt Nguyễn Lập Chí, nhưng tôi không được chứng kiến. Nguyễn Lập Chí và Hoàng Văn Lộc bị giam tại cái tháp của chùa Linh Sơn. Đây là một sai lầm của nhà chùa vì đã cho phép phe tranh đấu dùng chùa làm nơi giam giữ người. Sáng sớm hôm sau, Lộc và Chí được phe tranh đấu trả tự do. Tôi không biết ai ra lệnh

bắt Lộc và Chí. Tôi chắc chắn lệnh bắt Lộc và Chí không phải của Hồ Quang Nhật, Hồ Hiếu, hay của đội trưởng đội thanh niên quyết tử”

Sự kiện thứ hai do chính nạn nhân Nguyễn Tường Cẩm kể : “ ... Họ mời tôi lên họp báo tại chùa Linh Sơn trụ sở nhóm tranh đấu. Dích thân có mỗi một mình tôi lên với vài tờ báo, không có ai ngoài tôi. Trên đường về bị 3 tên cầm dao, cầm gậy tấn công tôi trên đường Võ Tánh. Bạn bè khá đông đứng hai bên đường, nhưng không ai dám can thiệp. Tôi ngã gục xuống đường, bọn chúng tưởng tôi tử thương nên bỏ chạy trốn. Bấy giờ các bạn mới ùa ra cứu tôi. Đồng thời có bạn lên viện báo cho Cha Viện Trưởng để đem xe chở tôi vào bệnh viện ... ”

Sự kiện thứ ba do Phan Thanh kể với tôi : “ ... Thứ bảy vào lúc gần trưa, ba chúng tôi Thức, Chánh, Thanh không thấy Nguyễn Quang Tuyền đâu, hỏi Trần Văn Minh được cho biết : ” thấy Tuyền lấy xe ra đi lúc gần 10 giờ sáng, hỏi nó đi đâu, nó vừa cười vừa nói : “ Tao đi làm thuyết khách “. Ba đưa chờ đến chiều tối cũng không thấy Tuyền về, rồi qua đêm đến sáng, đến trưa hôm sau cũng không thấy! Tình hình thị xã Đà Lạt lúc đó đang rất căng thẳng, cả ba chúng tôi không biết làm gì hơn là ngồi chờ đợi trong âu lo. Đến chập choạng tối, cả ba mới thở phào nhẹ nhõm vì thấy Tuyền lò mò trở về, mặt mày bơ phờ, hốc hác. Cả ba cùng thốt lên : “ Mày đi đâu hai bữa nay ? ” Tuyền vừa cười hề hề vừa đáp : “ Tao bị bắt cóc”. Tôi nói : “ Ai mà đi bắt cóc cái của nợ như mày.” Tuyền cười : “ Thì nhóm tranh đấu chứ còn ai vào đây. Tao định thuyết tội nó đừng đi quá đà đến mức bạo động, định thử làm Trương Nghi, Tô Tần thời hiện đại xem sao! Nhưng tội nó “đếch” cần nghe, còn phán dạy tao một hồi.” Sau đó, hai đứa lực lưỡng trong tổ quyết tử đưa tao xuống Trại Hàm và nhốt tao trong một căn nhà nhỏ, không biết của ai, đang bỏ trống. Một lúc sau, tội nó đem tới cho tao một ổ bánh mì

không và một hồ nước lạnh, đóng khóa cửa lại, rồi bỏ đi. Chiều hôm nay, nghe tiếng lục cục bên ngoài một lúc rồi im lặng. Tao tông cửa thì cửa bung ra vì khóa đã mở, ra ngoài thấy xe của tao đã được dựng sẵn ở đó, có cả khóa xe...”

Những sự kiện trên không có sự tham gia hay ra lệnh của sinh viên viện Đại Học Đà Lạt tham gia tranh đấu.

Tháng năm, tiến sĩ Nguyễn Xuân Oánh diễn thuyết về đề tài *Lạm Phát Phi Mã* tại giảng đường Thụ Nhân. Tiếng tăm của tiến sĩ Nguyễn Xuân Oánh và đề tài thời sự hấp dẫn nên hội trường Thụ Nhân chật kín. Ông Oánh tốt nghiệp tiến sĩ kinh tế đại học Harvard năm 1954. Năm 1963, ông về nước và tham gia chính quyền. Sau đó ít lâu, ông được đề cử làm Thống đốc Ngân Hàng Quốc Gia, rồi Phó Thủ Tướng Việt Nam Cộng Hòa. Thậm chí, đã có lúc ông được ủy quyền Thủ tướng trong giai đoạn tướng Nguyễn Khánh nắm quyền (1964-1965). Buổi thuyết trình này chắc chắn được giới báo chí, chính trị gia và kinh tế gia trong nước quan tâm theo dõi. Năm nay là năm Ngọ nên tiến sĩ Nguyễn Xuân Oánh dùng đề tài *Lạm Phát Phi Mã* để cảnh báo nền kinh tế đất nước tồi tệ : Lạm phát gia tăng nhanh như ngựa phi. Sau gần hai giờ nói chuyện, tiến sĩ Oánh chỉ đưa ra những dữ kiện để chứng minh rằng lạm phát đã đến mức báo động phải được kèm hãm. Ông không đưa ra giải pháp để giải quyết vấn đề. Chúng tôi thất vọng vì chúng tôi muốn biết những giải pháp cứu nền kinh tế đang tồi tệ của tiến sĩ Nguyễn Xuân Oánh. Tiến sĩ Nguyễn Xuân Oánh không đưa ra giải pháp cứu nền kinh tế đang lạm phát phi mã có nghĩa là nền kinh tế miền Nam đã hết thuốc chữa rồi chăng ?

Kết thúc năm học thứ hai là buổi trình diễn của Phạm Duy và Phong Trào Du Ca tại giảng đường Thụ Nhân. Hội trường đông người tham dự, nhiều người phải đứng.

Nhạc sĩ Phạm Duy trình bày mười bài Tâm Ca của ông. Quang Du Ca hát những bài trầm ca của anh. Tâm Ca và Du Ca có nhiều điểm giống nhau. Tâm Ca và Du Ca không cần sân khấu và chỉ cần một cây đàn guitar. Tâm Ca và Du Ca hát cho cộng đồng, không hát ở phòng trà hay trên sân khấu đại nhạc hội. Tâm Ca và Du Ca là những ca khúc đơn giản, lời ca sâu sắc, chất chứa những thông điệp của thế hệ trẻ trong đất nước đang có cuộc chiến tranh càng ngày càng khốc liệt. Phạm Duy viết để kết thúc ca khúc Tiếng Hát To

*Lời tôi ngoan như tiếng tròng kêu
Lời tôi vang như tiếng chuông chiều
Lời tôi cao như tiếng ngọn diều
Lời tôi sâu như tiếng tình yêu
Lời tôi sâu như tiếng tình yêu...*

Quang Du Ca kêu gọi mọi người dân thân cho quê hương trong bài Đuốc Hồng Tuổi Trẻ :

*Một người đi một bước, ngàn người cùng đi muôn bước
Đi làm đuốc soi quê hương, ta đập tan bóng tối
Ngày này qua đêm khác, người này người sau liên tiếp
Vươn mình lên đánh nhau với quân khổ đau
Về đây cùng đắp xây nên con người
Mình yêu đời trong nguồn vui mới
Sợ gì khi đem nước mắt trộn cùng mồ hôi đất cát
Ta nguyện dân thân cho quê hương Việt Nam*

Lời của Phạm Duy và Quang Du Ca phát xuất từ tình yêu, từ trái tim đã làm rung động được lòng người. Thập niên 60, lớp trẻ sinh viên đại học đang hình thành và phát triển trên khắp thế giới. Lớp trẻ sinh viên đại học lớn mạnh thay thế cho lớp công nhân được hình thành từ thế kỷ 18 đã lỗi thời. Lớp trẻ đang làm mới thế giới. Họ muốn có một thế giới hòa bình, không tham lam như thế giới Tư Bản, không độc tài như thế giới

Cộng Sản. Tâm Ca và Trầm Ca là thông điệp của lớp trẻ Việt Nam qua các ca khúc : Tiếng Hát To, Để Lại Cho Em, Tôi Ước Mơ, Giọt Mưa Trên Lá ... của Phạm Duy và Nỗi Buồn Nhược Tiểu, Tiếng Hát Tự Do, Không Phải Là Lúc, Hy Vọng Đã Vươn Lên, Đuốc Hồng Tuổi Trẻ ... của Quang Du Ca. Thông điệp đó là sự thương yêu, tha thứ giữa thế hệ trẻ và thế hệ cha anh, sự ước ao hòa bình, sự muốn được sống trong thể chế tự do và ước mong đất nước Việt Nam tươi đẹp ...